TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2025/HNGĐ - ST
Ngày 16 - 5 - 2025
V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tấn Lộc

Ông Nguyễn Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Văn Mil là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước.

Trong ngày 16 tháng 5 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2025/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2025 về tranh chấp "Ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị X - Sinh năm 1984 (Có mặt)

- *Bị đơn*: Anh Trần Thanh H - Sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Cùng trú: ấp Lý Ấn, xã H, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 13.02.2025 và các lời khai tại Tòa án, chị Lê Thị X (Nguyên đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh H kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau vào ngày 06/9/2017. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp nhau, thường xuyên cự cãi và sống ly thân đến nay. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh H.

- *Về con chung:* Chị Lê Thị X và anh Trần Thanh H có 02 người con chung tên Trần Ngọc Ch, sinh ngày 03/4/2008 và Trần Ngọc C, sinh ngày 06/11/2009, hiện nay đang sống với chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng hai cháu Trần Ngọc Ch, sinh ngày 03/4/2008 và Trần Ngọc C, sinh ngày 06/11/2009, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Chị Lê Thị X xác định trong thời gian chung sống có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị Lê Thị X xác định trong thời gian chung sống chị và anh H không có nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Trần Thanh H, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý về yêu cầu của chị X nhưng anh H không có ý kiến. Tòa án thông báo để anh H tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai nhưng anh H vắng mặt không lý do nên Tòa án không thể tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải giữa anh, chị được.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] *Về tố tụng*: Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Trần Thanh H tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh H vắng mặt không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hôn nhân: Chị X và anh H kết hôn ngày 06/9/2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa chị X và anh H được quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, chị X vẫn giữ quan điểm xin được ly hôn với anh H, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không hợp nhau, đã có thời gian sống ly thân từ đầu năm 2024 cho đến nay. Đối với yêu cầu này Hội đồng xét xử thấy rằng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử anh H không có ý kiến bằng văn bản hay trực tiếp tranh tụng tại Tòa án để thể hiện quan điểm đối với yêu cầu của chị X, cũng như tự bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho anh. Nhận thấy, mâu thuẫn giữa chị X và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu của chị X, cho chị X được ly hôn với anh H là có căn cứ pháp luật được quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị Lê Thị X và anh Trần Thanh H có 02 người con chung tên Trần Ngọc Ch, sinh ngày 03/4/2008 và Trần Ngọc C, sinh ngày 06/11/2009, hiện nay đang sống với chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu Hiếu, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Tại các biên bản lấy lời khai cùng ngày 11/3/2025 thì hai cháu Ch, Chỉ có nguyện vọng được sống chung với mẹ ruột là chị X. Xét thấy, tính đến ngày xét xử sơ thẩm hai cháu Ch, Chỉ đã trên 07 tuổi nhưng dưới 18 tuổi, đây là ý chí tự nguyện của hai cháu. Đồng thời từ khi chị X và anh H ly thân thì hai cháu Ch, Chỉ sống chung với chị X sức khỏe cũng đã ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận giao hai cháu Trần Ngọc Ch, sinh ngày 03/4/2008 và Trần Ngọc C, sinh ngày 06/11/2009 cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng

là phù hợp. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con do chị X không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Lê Thị X xác định trong thời gian chung sống chị và anh H có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Chị Lê Thị X xác định trong thời gian chung sống không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Anh H vắng mặt không có ý kiến về con chung, tài sản và nợ chung nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này giữa các bên đương sự có phát sinh tranh chấp về con chung, tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị X phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 244, 266, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 9, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị X.

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lê Thị X được ly hôn với anh Trần Thanh H.

Về con chung: Giao cho chị Lê Thị X được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con tên Trần Ngọc Ch, sinh ngày 03/4/2008 và Trần Ngọc C, sinh ngày 06/11/2009. Anh Trần Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị X phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Chị Lê Thị X có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0019202 ngày 18 – 02 – 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, sau khi đối trừ chị X đã nộp đủ án phí

hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh Trần Thanh H không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai chị Lê Thị X có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Thanh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- UBND xã H, huyện Cái Nước;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Tuấn Kiệt